

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 45/2019/HNGĐ-ST
Ngày 12-12-2019
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Ánh Duyên
2. Ông Nguyễn Văn Trò

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thanh Nga- Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê-tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 183/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019, về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2019/QĐXX-ST ngày 14 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1- **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Phương L** - sinh năm 1993; nơi cư trú: Khu 10, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2- **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Quốc L**- sinh năm 1988; nơi cư trú: Khu 10, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện 22/5/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Phương L trình bày: Chị và anh Nguyễn Quốc L tự nguyện kết hôn với nhau ngày 23/3/2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng ở chung nhà với bố mẹ đẻ anh L tại xã Đ và làm ruộng. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận hạnh phúc được khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh L thường

xuân uống rượu, đánh chửi, xúc phạm chị. Mặc dù đã được gia đình hai bên nhiều lần khuyên giải nhưng không đạt kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 3 năm 2019 cho đến nay, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh L.

Tại bản tự khai ngày 02/7/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Quốc L trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời gian vợ chồng sống ly thân như chị L trình bày là đúng. Theo anh L, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do công việc của vợ chồng không ổn định, kinh tế gia đình khó khăn dẫn tới vợ chồng thường xảy ra tranh cãi, chứ anh không đánh chửi hay xúc phạm chị L. Anh xác định vẫn còn tình cảm thương yêu chị L và mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng xây dựng gia đình, nuôi dạy các con, nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Hai bên trình bày vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đức D- sinh ngày 07/11/2015 và Nguyễn Thị Yến N- sinh ngày 13/02/2017. Hiện nay 02 con đang ở với anh L. Nếu ly hôn, hai bên đều đề nghị được trực tiếp nuôi 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu đã trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và xác định:

- Về tố tụng dân sự: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do là chấp hành pháp luật chưa nghiêm túc, làm kéo dài thời gian giải quyết vụ án.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương L được ly hôn anh Nguyễn Quốc L.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Yến N- sinh ngày 13/02/2017 cho chị Nguyễn Thị Phương L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Quốc L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Đức D- sinh ngày 07/11/2015. Chị L, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung, vì không có ai yêu cầu.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Phương L và anh Nguyễn Quốc L bảo đảm các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên đó là hôn nhân hợp pháp. Chứng cứ thu thập được và lời trình bày của các đương sự cho thấy vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp nhau về quan điểm sống, lối sống dẫn đến vợ chồng thường xảy ra tranh cãi, xô xát. Hai bên gia đình và chính quyền khu dân cư, Chi hội phụ nữ khu nhiều lần khuyên giải nhưng không đạt kết quả. Từ khoảng tháng 3/2019 đến nay, chị L về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân, không quan tâm tới nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu ly hôn là có căn cứ, cần chấp nhận. Anh L không đồng ý ly hôn nhưng trong thời gian sống ly thân, anh L cũng không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng về đoàn tụ, nên đề nghị của anh L không có căn cứ chấp nhận.

[2]. Về con chung: Kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, 02 con chung ở với anh L. Tuy nhiên, cháu Nguyễn Thị Yến N dưới 36 tháng tuổi, rất cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ và chứng cứ thu thập được cho thấy chị L và anh L hiện sống cùng nhà với bố mẹ đẻ của mỗi bên. Chị L hiện có công việc ổn định với thu nhập từ 9.000.000đồng- 10.000.000đồng/ tháng. Còn anh L đang làm thuê tại xã Đ nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ về thu nhập của anh. Do vậy, để đảm bảo sự phát triển toàn diện của con chung, cần giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Yến N, anh L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Đức D và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung, vì không ai yêu cầu.

[3]. Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Các đương sự không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 và Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương L được ly hôn anh Nguyễn Quốc L.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung là Nguyễn Thị Yến N - sinh ngày 13/02/2017 cho chị Nguyễn Thị Phương L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Quốc L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Đức D - sinh ngày 07/11/2015. Chị L, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung, vì không có ai yêu cầu.

2.2. Chị Nguyễn Thị Phương L, anh Nguyễn Quốc L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003286 ngày 26/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho bị đơn hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- THADS Cẩm Khê;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Thắng

